TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/ KDTM - ST
Ngày: 28 - 3 - 2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hoàng Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Trúc; ông Đinh Văn Thuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 28/3/2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 06/2024/TLST-KDTM ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-KDTM ngày 13/3/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP NT Việt Nam;

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh T: Bà Đoàn Thị Hồng Ng – Giám đốc Ngân hàng TMCP NT Việt Nam – Chi nhánh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đoàn Thị Hồng Ng: Ông Trần Văn C – Trưởng Phòng giao dịch Ý Yên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T – Sinh năm: 1983, chị Nguyễn Thị Ch – Sinh năm: 1983.

Cùng địa chỉ: Tổ 8, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Th – Sinh năm: 1950, chị Nguyễn Thị Ch – Sinh năm: 1983.

Cùng địa chỉ: Tổ 8, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Đại diện Ngân hàng TMCP NT Việt Nam xin xét xử vắng mặt; Anh T, chị Ch, bà Thvắng mặt không có lý do lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP NT Việt Nam trình bày:

Giữa Ngân hàng TMCP NT Việt Nam và ông Nguyễn Ngọc T, bà Nguyễn Thị Ch đã ký **Hợp đồng tín dụng** với nội dung cụ thể như sau:

Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2022/HM/NHNT.NDI/12881997 ngày 22/12/2022.

Ngày 22/12/2022, ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Ch ký hợp đồng cho vay hạn mức ngắn hạn với Ngân hàng TMCP NT Việt Nam số 01/2022/HM/NHNT.NDI/12881997 (Hợp đồng tín dụng) với nội dung cụ thể như sau:

Số tiền cấp tín dụng là: 350.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu đồng).

Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh.

Thời hạn cho vay: 11 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay.

Phương thức thanh toán:

Trả nợ gốc: Bên vay trả nợ gốc vào cuối kỳ.

Trả lãi vay: Bên vay trả lãi vào ngày 26 hàng tháng.

Lãi suất cho vay: Tại thời điểm giải ngân theo thông báo lãi suất của Ngân hàng TMCP NT Việt Nam trong từng thời kỳ và cố định trong suốt thời hạn vay.

Lãi suất nợ quá hạn: Đối với nợ gốc quá hạn, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện Hợp đồng:

Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP NT Việt Nam đã thực hiện giải ngân, ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Ch đã nhận nợ như sau:

Ngày 22/12/2022 giải ngân số tiền 350.000.000 VNĐ theo Giấy nhận nợ số 01 của hợp đồng tín dụng số 01/2022/HM/NHNT.NDI/12881997 ngày 22/12/2022.

Quá trình trả nợ của Khách hàng:

Trả nợ lãi: Hộ kinh doanh ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Ch đã trả được 11 kỳ trả nợ lãi *(từ tháng 12/2022 đến tháng 11/2023)* của các Hợp đồng tín dụng với tổng số tiền là: 31.058.904 VNĐ.

Trả nợ gốc: Hộ kinh doanh ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Ch không trả được nợ gốc theo lịch thanh toán của Giấy nhận nợ 01 của hợp đồng tín dụng số 01/2022/HM/NHNT.NDI/12881997, đến hạn ngày 22/11/2023.

Ngày 23/12/2022, ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Ch ký Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng ngày 23/12/2022 với nội dung cụ thể như sau:

Hạn mức thẻ tín dụng: 20.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng)

Ngày hết hạn thẻ tín dụng: 28/12/2027

Quá trình trả nợ thẻ tín dụng:

Ông Nguyễn Ngọc T đã quá hạn thanh toán thẻ tín dụng từ ngày 05/07/2023.

Vi phạm của ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Ch:

Thời điểm khách hàng bắt đầu vi phạm chưa trả nợ gốc, lãi: từ ngày 22/11/2023.

Số tiền nợ gốc đến hạn mà khách hàng chưa trả của của Hợp đồng tín dụng số 01/2022/NH/NHNT.NDI/12881997 tính đến ngày 18/09/2024 là: 349.999.999 VNĐ.

Số tiền nợ lãi quá hạn mà khách hàng chưa trả của Hợp đồng tín dụng số 01/2022/NH/NHNT.NDI/12881997 tính đến ngày 18/09/2024 là: 34.276.027 VNĐ.

Phí phạt quá hạn trả nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số 01/2022/NH/NHNT.NDI/12881997 tính đến ngày 18/09/2024 là: 15.778.767 VNĐ.

Số tiền quá hạn thanh toán thẻ tín dụng của hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số 083.TDCN.22.000156 tính đến ngày 18/09/2024 là: 33.333.406 VNĐ

Tài sản bảo đảm:

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo GCN QSDĐ số AC 630641 do UBND Huyện Ý Yên cấp ngày 08/03/2005, đứng tên Ông Nguyễn Văn Chiến (hiện tại đã chết). *(Theo Hợp đồng thế chấp số 01/2017/VCB.NDI-TC/12881997 ngày 14/07/2017 giữa ông Nguyễn Văn Chiến, bà Phạm Thị Th và Ngân hàng TMCP NT Việt Nam - Chi nhánh Nam Định – PGD Ý Yên).*

Biện pháp của Ngân hàng TMCP NT Việt Nam đối với vi phạm Hợp đồng của Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Ch:

Kể từ thời điểm khách hàng có dấu hiệu vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cán bộ Ngân hàng TMCP NT Việt Nam đã nhiều lần gặp trực tiếp/gửi giấy mời làm việc để đôn đốc nhắc nợ và gửi thông báo về tình trạng nợ quá hạn của hộ kinh doanh ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Ch và tới các bên có tài sản liên quan, cụ thể:

Trong các lần làm việc với cán bộ Ngân hàng TMCP NT Việt Nam, ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Ch đều cam kết sẽ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng TMCP NT Việt Nam cũng đã nhiều lần tạo điều kiện cho khách hàng có thời gian thu xếp nguồn để trả nợ. Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn cam kết, khách hàng vẫn không thực hiện được việc trả nợ gốc, lãi quá hạn; khách hàng có dấu hiệu chây ỳ, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam.

Nay quan điểm của phía ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Ch phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam số tiền bao gồm dư nợ gốc, lãi quá hạn, phí phạt trả nợ quá hạn, dư nợ thẻ tín dụng quá hạn tính đến hết ngày 18/09/2024 là **433.546.419 VNĐ,** trong đó nợ gốc 349.999.999 đồng, nợ lãi 34.381.507 đồng, lãi phạt 15.831.507 đồng, dư nợ thẻ tín dụng quá hạn 33.333.406 đồng và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 19/09/2024 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Trong trường hợp ông Nguyễn Ngọc T, bà Nguyễn Thị Ch không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng sẽ yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất theo GCN QSD đất số AC 630641 do UBND Huyện Ý Yên cấp ngày 08/03/2005, đứng tên ông Nguyễn Văn Chiến để thu hồi nợ cho phía Ngân hàng.

2. Tại Biên bản làm việc ngày 23/5/2025, Tòa án làm việc với UBND thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định thể hiện nội dung:

Căn cứ theo Công văn liên hệ làm việc của Tòa án, UBND thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định đã tiến hành gửi Giấy mời làm việc để mời anh Nguyễn Ngọc T, chị Nguyễn Thị Ch và bà Phạm Thị Th đến trụ sở UBND thị trấn Lâm để làm việc. Tuy nhiên, đến giờ làm việc anh T, chị Ch, bà Thđã nhận được giấy mời nhưng cố tình vắng mặt không có lý do.

Ông Nguyễn Văn Ch – Sinh năm: 1953 là chồng của bà Phạm Thị Th, ông Chiến mất năm 2022. Ông Ch và bà Th có 01 con chung là Nguyễn Thị Ch, ngoài ra ông Ch, bà Th không còn người con chung nào khác.

Các văn bản tố tụng Tòa án gửi, anh T, chị Ch, bà Th đều đã nhận được, biết được việc khởi kiện, nội dung khởi kiện của Ngân hàng TMCP NT Việt Nam.

3. Tại bản tự khai, bị đơn chị Nguyễn Thị Ch trình bày:

Trong 10 năm qua chị có vay thế chấp tại Ngân hàng TMCP NT Việt Nam với số tiền là 350.000.000 đồng và 20.000.000 đồng tiền thẻ tín dụng, tổng số tiền là 370.000.000 đồng, hằng năm vợ chồng chị cũng trả lãi và gốc đầy đủ nhưng 02 năm nay do vợ chồng chị bị nợ xấu không đảo được vốn ngân hàng và do điều

kiện, hoàn cảnh gia đình chị cũng khó khăn chưa thể thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam được. Vợ chồng chị hứa với Ngân hàng TMCP NT Việt Nam sẽ thu xếp để trả nợ Ngân hàng TMCP NT Việt Nam trong thời gian tới. Vợ chồng chị xin Ngân hàng TMCP NT Việt Nam giãn nợ để vợ chồng chị có thời gian làm ăn để trả nợ cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam.

4. Tòa án đã thu thập tài liệu, chứng cứ thể hiện nội dung như sau:

Tại Biên bản xem xét thẩm định tại hồ sơ địa chính ngày 06/3/2025 thể hiện nội dung: Diện tích đất thế chấp có số thửa 168, tờ bản đồ số 07 tại tổ 8, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 630641 do UBND huyện Ý Yên cấp ngày 08/3/2005, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 92 QSDĐ/QĐ số 231/QĐUB mang tên hộ ông Nguyễn Văn Ch. Diện tích: 201,9 m^2. Mục đích sử dụng: Đất ở 201,9 m^2. Thời hạn sử dụng: Lâu dài. Nguồn gốc sử dụng: Thừa kế. Thửa đất có tứ cận như sau:

Phía Đông giáp đất ông Thống;

Phía Tây giáp đất hộ ông Tặng, hộ ông Thảo, hộ ông Ch, hộ ông Nhuận;

Phía Nam giáp đất ngõ đi;

Phía Bắc giáp đất hộ ông Minh.

Đất hiện bà Th vẫn đang sử dụng, không chuyển nhượng, tặng cho, mua bán, tranh chấp với bất kì cá nhân, tổ chức nào.

Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 06/3/2025 kết quả cụ thể: Toàn bộ tài sản thế chấp tại thửa đất số 168, tờ bản đồ số 07 không có biến động gì so với thời điểm ký hợp đồng thế chấp

5. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự nhưng anh T, chị Ch, bà Th không hợp tác làm việc, không có mặt nên Toà án đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa: Anh Nguyễn Ngọc T, chị Nguyễn Thị Ch, bà Phạm Thị Th được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, đại diện Ngân hàng TMCP NT Việt Nam có đơn xin xét xử vắng mặt. Vụ án được xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung:

Đây là mối quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa một bên là Ngân hàng TMCP NT Việt Nam và một bên là anh Nguyễn Ngọc T, chị Nguyễn Thị Ch, mục đích của Hợp đồng là Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh nên đây là vụ án Kinh doanh thương mại, áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án nhân dân huyện Ý Yên thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 117, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP NT Việt Nam, buộc anh Nguyễn Ngọc T, chị Nguyễn Thị Ch phải trả cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh cho đến ngày thanh toán xong theo đúng mức lãi suất thoả thuận trong các Hợp đồng tín dụng.

Trong trường hợp anh T, chị Ch không trả nợ đầy đủ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Hộ gia đình anh Nguyễn Ngọc T, chị Nguyễn Thị Ch có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh với ngành nghề Kinh doanh đồ đồng. Giữa Ngân hàng TMCP NT Việt Nam và anh Nguyễn Ngọc T, chị Nguyễn Thị Ch có ký Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2022/HM/NHNT.NDI/12881997 ngày 22/12/2022 mục đích vay vốn là Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Nay giữa các bên phát sinh tranh chấp về hợp đồng này nên xác định

đây là vụ án kinh doanh thương mại, quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về thẩm quyền của Toà án: Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T, chị Nguyễn Thị Ch hiện đang cư trú tại tổ 8, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Đại diện của Ngân hàng TMCP NT Việt Nam có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Ngọc T, chị Nguyễn Thị Ch, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Th được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về trách nhiệm trả nợ chung: Khoản vay của anh T, chị Ch đối với Ngân hàng TMCP NT Việt Nam theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2022/HM/NHNT.NDI/12881997 ngày 22/12/2022, Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng ngày 23/12/2022 được xác lập tại thời điểm anh T, chị Ch đang có quan hệ vợ chồng nên xác định là nợ chung của anh T, chị Ch. Vì vậy, HĐXX căn cứ Điều 27, Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình cần buộc anh Nguyễn Ngọc T, chị Nguyễn Thị Ch phải có nghĩa vụ liên đới trong việc thực hiện các nghĩa vụ với Ngân hàng TMCP NT Việt Nam liên quan đến các hợp đồng tín dụng mà các bên đã xác lập.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP NT Việt Nam yêu cầu anh Nguyễn Ngọc T, chị Nguyễn Thị Ch phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam số tiền nợ tính đến hết ngày 18/09/2024 là **433.546.419 VNĐ,** trong đó nợ gốc 349.999.999 đồng, nợ lãi 34.381.507 đồng, lãi phạt 15.831.507 đồng, dư nợ thẻ tín dụng quá hạn 33.333.406 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2022/HM/NHNT.NDI/12881997 ngày 22/12/2022, Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng ngày 23/12/2022 đã ký tính từ ngày 19/9/2024 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng TMCP NT Việt Nam, Hội đồng xét xử thấy:

Theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2022/HM/NHNT.NDI/12881997 ngày 22/12/2022 anh T, chị Ch vay của Ngân hàng TMCP NT Việt Nam số tiền: 350.000.000 (Ba trăm năm mươi triệu đồng); Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh; Thời hạn cho vay: 11 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngân hàng TMCP NT Việt Nam đã thực hiện giải ngân, anh Nguyễn Ngọc T, chị Nguyễn Thị Ch đã nhận nợ và ký kết Giấy nhận nợ số 01 ngày 22/12/2022 kèm theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2022/HM/NHNT.NDI/12881997 ngày 22/12/2022.

Quá trình trả nợ của anh Nguyễn Ngọc T, chị Nguyễn Thị Ch: Về nợ gốc: Anh T, chị Ch đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam số tiền nợ gốc 01 đồng đối với Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2022/HM/NHNT.NDI/12881997 ngày 22/12/2022.

Trả nợ lãi: Anh T, chị Ch đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam tổng số tiền nợ lãi 31.058.904 đồng đối với Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2022/HM/NHNT.NDI/12881997 ngày 22/12/2022.

Vi phạm của anh Nguyễn Ngọc T, chị Nguyễn Thị Ch: Thời điểm anh T, chị Ch bắt đầu vi phạm chưa trả nợ gốc, lãi: từ ngày 22/11/2023 đối với Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2022/HM/NHNT.NDI/12881997 ngày 22/12/2022, từ ngày 05/7/2023 đối với Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng ngày 23/12/2022.

Việc anh Nguyễn Ngọc T, chị Nguyễn Thị Ch không thanh toán đúng theo thỏa thuận đã vi phạm điều khoản trả nợ gốc, lãi tiền vay đã ghi trong Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2022/HM/NHNT.NDI/12881997 ngày 22/12/2022, Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng ngày 23/12/2022. Do đó Ngân hàng TMCP NT Việt Nam khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Ngọc T, chị Nguyễn Thị Ch phải thanh toán toàn bộ khoản nợ là phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2022/HM/NHNT.NDI/12881997 ngày 22/12/2022, Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng ngày 23/12/2022.

Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng TMCP NT Việt Nam là có cơ sở nên chấp nhận buộc anh Nguyễn Ngọc T, chị Nguyễn Thị Ch phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam số tiền nợ tính đến hết ngày 18/09/2024 là **433.546.419 VNĐ,** trong đó nợ gốc 349.999.999 đồng, nợ lãi 34.381.507 đồng, lãi phạt 15.831.507 đồng, dư nợ thẻ tín dụng quá hạn 33.333.406 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2022/HM/NHNT.NDI/12881997 ngày 22/12/2022, Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng ngày 23/12/2022 đã ký tính từ ngày 19/9/2024 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng TMCP NT Việt Nam.

[2.3] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP NT Việt Nam yêu cầu trong trường hợp anh T, chị Ch không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP NT Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 168, tờ bản đồ số 07 tại tổ 8, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số AC 630641 do UBND huyện Ý Yên cấp ngày 08/3/2005, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 92 QSDĐ/QĐ số 231/QĐUB mang tên hộ ông Nguyễn Văn Chiến để thu hồi nợ cho phía Ngân hàng, Hội đồng xét xử thấy:

Ngày 14/7/2017, Ngân hàng TMCP NT Việt Nam và ông Nguyễn Văn Chiến, bà Phạm Thị Th đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số *01/2017/VCB.NDI-TC/12881997,* ngày 22/12/2022 Ngân hàng TMCP NT Việt Nam và ông Nguyễn Văn Chiến, bà Phạm Thị Th đã ký Phụ lục 01 Hợp đồng thế chấp số 01/2017/VCB.NDI-TC/12881997, theo đó tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2022/HM/NHNT.NDI/12881997 ngày 22/12/2022, Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng ngày 23/12/2022 là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 168, tờ bản đồ số 07 tại tổ 8, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 630641 do UBND huyện Ý Yên cấp ngày 08/3/2005, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 92 QSDĐ/QĐ số 231/QĐUB mang tên hộ ông Nguyễn Văn Chiến. Các bên ký hợp đồng đều trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Hợp đồng này đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, nên Hợp đồng có hiệu lực pháp luật. Theo Biên bản thẩm định ngày 06/3/2025 thửa đất hiện vẫn đang mang tên hộ ông Nguyễn Văn Chiến, kể từ thời điểm thế chấp đến nay không có bất kỳ giao dịch nào liên quan đến thửa đất này. Toàn bộ tài sản gắn liền với đất vẫn giữ nguyên hiện trạng so với thời điểm vay. Từ thời điểm vay đến nay không có trao đổi, mua bán gì cho bên thứ ba.

Tại biên bản làm việc với chính quyền địa phương, UBND thị trấn Lâm xác nhận ông Nguyễn Văn Chiến (đã chết năm 2022) và bà Phạm Thị Th là 2 vợ chồng, có với nhau 01 người con chung là chị Nguyễn Thị Ch, ngoài ra, ông Chiến, bà Thkhông còn bất kì người con chung nào khác nên xác định người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Thu, chị Ch là đúng quy định của pháp luật.

Vì anh Nguyễn Ngọc T, chị Nguyễn Thị Ch đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2022/HM/NHNT.NDI/12881997 ngày 22/12/2022, Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng ngày 23/12/2022 nên việc Ngân hàng TMCP NT Việt Nam yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là phù hợp với thỏa thuận của các bên quy định tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số *01/2017/VCB.NDI-TC/12881997* ngày 14/7/2017, Phụ lục 01 Hợp đồng thế chấp số 01/2017/VCB.NDI-TC/12881997 ngày 21/12/2022.

Do đó yêu cầu của Ngân hàng TMCP NT Việt Nam là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do vậy, trong trường hợp anh T, chị Ch không thực hiện

nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP NT Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 168, tờ bản đồ số 07 tại tổ 8, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 630641 do UBND huyện Ý Yên cấp ngày 08/3/2005, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 92 QSDĐ/QĐ số 231/QĐUB mang tên hộ ông Nguyễn Văn Chiến để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh T, chị Ch vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp vượt quá số tiền phải thanh toán thì Ngân hàng và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phải hoàn trả cho người sử dụng hợp pháp số tiền vượt quá.

[2.4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Vì toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP NT Việt Nam được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên anh Nguyễn Ngọc T, chị Nguyễn Thị Ch phải liên đới chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Các đương sự đã nộp đủ chi phí thẩm định tài sản thế chấp trong vụ án.

[3] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 117, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 324, 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 30, 35, 39, 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP NT Việt Nam về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với anh Nguyễn Ngọc T, chị Nguyễn Thị Ch.

1.1. Buộc anh Nguyễn Ngọc T, chị Nguyễn Thị Ch phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam số tiền nợ tính đến hết ngày 18/09/2024 là **433.546.419 VNĐ,** trong đó nợ gốc 349.999.999 đồng, nợ lãi 34.381.507 đồng, lãi phạt

15.831.507 đồng, dư nợ thẻ tín dụng quá hạn 33.333.406 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2022/HM/NHNT.NDI/12881997 ngày 22/12/2022, Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng ngày 23/12/2022 đã ký tính từ ngày 19/9/2024 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng TMCP NT Việt Nam..

1.2. Trong trường hợp anh T, chị Ch không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP NT Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 168, tờ bản đồ số 07 tại tổ 8, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 630641 do UBND huyện Ý Yên cấp ngày 08/3/2005, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 92 QSDĐ/QĐ số 231/QĐUB mang tên hộ ông Nguyễn Văn Ch để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh T, chị Ch vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn thiếu cho Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp vượt quá số tiền phải thanh toán thì Ngân hàng và cơ quan Thi hành án dân sự phải hoàn trả cho người sử dụng hợp pháp số tiền vượt quá.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Ngọc T, chị Nguyễn Thị Ch phải liên đới nộp 21.341.857 đồng (Hai mươi mốt triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn tám trăm năm mươi bảy đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP NT Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.670.000 đồng (Mười triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003743, ngày 05/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên.

3. Về quyền kháng cáo của đương sự: Ngân hàng TMCP NT Việt Nam, anh Nguyễn Ngọc T, chị Nguyễn Thị Ch, bà Phạm Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh+Huyện: 02 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- Các đương sự: 01 bản;
- UBND thị trấn Lâm: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Minh